

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG
THEO PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Chuyên ngành : Luật kinh tế

Mã số : 60 38 50

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Thị Hoài Thu

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ,
họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại
Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	5		
1.1. Lược sử quá trình hình thành và phát triển pháp luật trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động ở nước ta hiện nay	5	2.2.1. Ý nghĩa, mục đích của thanh tra an toàn - vệ sinh lao động	45
1.2. Quan niệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	8	2.2.2. Đối tượng và nội dung thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động	47
1.3. Nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động	13	2.2.2.1. Đối tượng thanh tra	47
1.3.1. Tiêu chuẩn trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	13	2.2.2.2. Nội dung thanh tra	47
1.3.2. Các quy định về trang bị phương tiện bảo hộ lao động cá nhân	14	2.2.2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và tính chất của thanh tra Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	49
1.3.3. Qui định về khám sức khỏe cho người lao động	14	2.2.2.4. Tính chất của thanh tra an toàn - vệ sinh lao động	52
1.3.4. Qui định và chế độ bồi dưỡng hiện vật	15	Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	55
1.3.5. Qui định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	15	3.1. Sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	55
1.3.6. Các qui định nhằm khắc phục hậu quả tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	15	3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	68
1.3.7. Qui định an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động có đặc điểm riêng	17	3.2.1. Các giải pháp về tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	68
1.4. Các nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	20	3.2.2. Giải pháp về cách thức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động đạt hiệu quả	73
1.4.1. An toàn, vệ sinh lao động được thực hiện đồng bộ, toàn diện	21	3.2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn tiêu chuẩn vệ sinh cùng với quy phạm, quy trình sản xuất	74
1.4.2. Nguyên tắc đảm bảo sự tham gia của tổ chức công đoàn trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	22	3.2.2.3. Cải thiện điều kiện làm việc là một trong những biện pháp hàng đầu trong việc khắc phục những yếu tố nguy hiểm, độc hại	74
1.4.3. Nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý an toàn lao động - vệ sinh lao động	24	3.2.2.4. Tuyên truyền giáo dục huấn luyện trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động cần thực hiện thường xuyên, sâu rộng trong công nhân, viên chức làm cho cán bộ công nhân có nhận thức về tính quan trọng trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động, có ý thức thực hiện nghiêm chỉnh và trở thành thói quen trong sản xuất	75
1.5. Pháp luật một số nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	26	3.2.2.5. Đưa những yêu cầu về Bảo hộ lao động và kế hoạch thực hiện một cách thường xuyên, gắn kế hoạch Bảo hộ lao động với kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính của các cấp, các ngành và của Nhà nước	76
1.5.1. Luật An toàn sức khỏe công nghiệp của Hàn Quốc	26	3.2.2.6. Thực hiện chặt chẽ chế độ kiểm tra, thanh tra giám sát, thường phạt kịp thời, nghiêm minh, đề cao kỷ luật, pháp luật của Nhà nước đối với việc thực hiện an toàn - vệ sinh lao động	77
1.5.2. Luật An toàn lao động của Singapore	28	3.2.2.7. Bảo đảm các yêu cầu trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động theo các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn và tiêu chuẩn vệ sinh ngay từ khi thiết kế, xây dựng, chế tạo, lắp đặt	78
1.5.3. Luật lao động của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	31	3.2.2.8. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác an toàn - vệ sinh lao động và coi đây là nhiệm vụ quan trọng đối với việc cải thiện điều kiện lao động	78
1.5.4. Luật phòng ngừa và điều trị bệnh nghề nghiệp của Trung Quốc	32	3.2.2.9. Thông kê, phân tích tình hình tai nạn lao động, sự cố sản xuất, tình hình bệnh tật của người lao động để kịp thời có biện pháp phòng ngừa	79
1.5.5. Đạo luật an toàn sức khỏe nghề nghiệp của Malaysia (Occupational Safety and Health ACT)	32	KẾT LUẬN	80
1.5.6. Luật an toàn sức khỏe và phúc lợi xã hội của Philippine	33	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	83
1.5.7. Luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của Mỹ (Chapter 15 - Occupational Safety and health)	34	PHỤ LỤC	86
1.5.8. Đạo luật an toàn sức khỏe tại nơi làm việc của Anh	35		
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG	37		
2.1. Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	37		
2.2. Thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác vệ sinh lao động	45		

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, vấn đề đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động ngày càng liên quan chặt chẽ đến sự thành đạt của mỗi doanh nghiệp, góp phần quyết định đến sự phát triển kinh tế bền vững của mỗi quốc gia. Xây dựng một nền sản xuất an toàn với những sản phẩm có tính cạnh tranh cao gắn liền với việc bảo vệ sức khỏe của người lao động là yêu cầu tất yếu của sự phát triển kinh tế bền vững và đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu hóa.

Cùng với những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua công tác an toàn, vệ sinh lao động ở nước ta đã có những chuyển biến đáng kể về hệ thống văn bản pháp luật và bộ máy tổ chức. Chỉ thị số 132CT/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh: Ở đâu, khi nào có hoạt động lao động sản xuất, thì ở đó, khi đó phải tổ chức công tác bảo hộ lao động theo đúng phương châm: "Bảo đảm an toàn để sản xuất - Sản xuất phải đảm bảo an toàn lao động".

Thế chế hóa đường lối của Đảng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động năm 2002 đã dành chương IX quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Trên thực tế, rất nhiều ngành, nhiều địa phương, doanh nghiệp và người sử dụng lao động đã có những biện pháp, sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và môi trường sản xuất kinh doanh.

Tuy vậy, công tác bảo hiểm lao động nói chung và công tác an toàn, vệ sinh lao động nói riêng ở nước ta còn quá nhiều khó khăn và tồn tại cần giải quyết. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp khu vực phi chính thức mới chỉ được quan tâm đầu tư phát triển sản xuất, thu lợi nhuận, thiếu sự đầu tư tương xứng để cải thiện điều kiện làm việc an toàn cho người lao động. Vì vậy, Việt Nam đã xảy ra nhiều vụ tai nạn lao động làm chết và bị thương nhiều người, thiệt hại tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp. Trong năm 2008 đã xảy ra 5836 vụ tai nạn lao động làm 6.047 người bị nạn, có 508 vụ tai nạn lao động chết người làm 573 người chết, 1.262 người bị thương nặng. Có 129 vụ có từ 2 người bị nạn trở lên, đặc biệt là vụ nổ khí mê-tan tại mỏ

than Khe Chàm ngày 08/12/2008 làm 11 người chết và 22 người bị thương nặng, vụ sập giàn cầu tại cảng Cái Lân ngày 15/07/2008 làm 7 người chết, 1 người bị thương nặng. Điều đáng lưu tâm là số vụ tai nạn lao động được thống kê kể trên còn thấp hơn rất nhiều so với vụ xảy ra trong thực tế.

Nguyên nhân chính trong các vụ tai nạn lao động do chủ sử dụng lao động thiếu quan tâm cải thiện điều kiện làm việc an toàn, mặt khác do ý thức tự giác chấp hành nội quy, quy chế làm việc bảo đảm an toàn lao động của người lao động chưa cao, thiếu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan thanh tra Nhà nước về an toàn lao động. Hậu quả của thực tế trên không chỉ gây thiệt hại tài sản của Nhà nước mà còn ảnh hưởng không tốt đến quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Chính vì lý do đó, tôi mạnh dạn chọn đề tài: "**Quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động theo pháp luật lao động Việt Nam**" làm luận văn thạc sĩ luật học của mình. Qua việc nghiên cứu tác giả muốn làm sáng tỏ những vấn đề cũng như thực tiễn của công tác này trong đời sống xã hội hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây đã có một số bài báo khoa học, công trình nghiên cứu về cập tới một số khía cạnh của vấn đề an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động nói chung như: Về luận án tiến sĩ có đề tài: "*Quản lý nước về lao động ở Việt Nam hiện nay*" của Vũ Minh Tiến, (2010). Về luận văn thạc sĩ có đề tài "*Pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động*", của Trần Trọng Đào, (2001)

- Hội thảo triển khai kế hoạch năm 2011 dự án bảo vệ sức khỏe người lao động giai đoạn 2009-2011 ngày 9/5/2011 của Cục Quản lý Môi trường Y tế phối hợp Tổ chức Y tế thế giới (WHO)

- Số chuyên đề tháng 3/2011, sức khỏe người lao động của Bộ Y tế phối hợp báo Sức khỏe và Đời sống, Cục Quản lý môi trường: "*Tình hình và xu hướng bệnh nghề nghiệp trong giai đoạn 2006-2010, định hướng giai đoạn 2011- 2015*".

- Báo cáo công tác y tế lao động 6 tháng đầu năm 2011 (Cục Quản lý Môi trường Y tế đã tổng hợp số liệu báo cáo sơ kết công tác y tế lao động 6 tháng đầu năm 2011 của 71 đơn vị).

Luận văn đi vào tìm hiểu, tổng hợp một vấn đề mới với hy vọng đóng góp một góc nhìn khái quát hơn cho việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành pháp luật lao động liên quan đến sự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Làm rõ vấn đề lý luận quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam.

Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và nâng cao hiệu quả áp dụng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ

Để đạt được các mục đích nghiên cứu trên, luận văn có những nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất: Nghiên cứu làm rõ những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn và vệ sinh lao động, đặc biệt là nội dung pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động theo pháp luật lao động Việt Nam.

Thứ hai: Phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động và việc thực thi trên thực tế, đánh giá những kết quả cũng như sự bất cập, nguyên nhân của sự bất cập, tồn tại.

Thứ ba: Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

4. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu

Do tính chất, phạm vi của đề tài luận văn là vấn đề rộng, trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ luật học, luận văn chủ yếu tập trung nghiên cứu khía cạnh pháp lý của quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và một giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. Đây cũng là sự tự giới hạn trong nghiên cứu

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu và giải quyết nhiệm vụ đặt ra, trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin với phép duy vật biện chứng và phép duy vật lịch sử, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử, tổng hợp, so sánh, phân tích số liệu, tài liệu, thống kê làm cơ sở cho quá trình nghiên cứu, phù hợp với từng lĩnh vực của đề tài.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động

Chương 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

Chương 1

KHÁI QUÁT CHUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1.1. Lược sử quá trình hình thành và phát triển pháp luật trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động ở nước ta hiện nay

Ngày 23/6/1994 Bộ luật lao động đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ IX và có hiệu lực từ ngày 1/1/1995 đã đáp ứng kịp thời để điều chỉnh các quan hệ lao động trong cơ chế thị trường, trong đó Bộ luật lao động dành chọn Chương IX từ điều 95 đến điều 108 để điều chỉnh các quan hệ lao động trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

Hiến pháp đầu tiên của nước ta đã xác định những quyền lợi mà người lao động được đảm bảo như quyền làm việc, có quyền nghỉ ngơi, được bảo hiểm xã hội, cứu tế, y tế. Phụ nữ lao động được nghỉ ngơi trước và sau khi sinh con, bảo vệ quyền người mẹ và trẻ em (các điều 24, 30, 31, 32, 39).

Tháng 9/1991, Hội đồng Chính phủ đã thông qua và công bố ban hành Pháp lệnh Bảo hộ lao động. Pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 1/1/1992.

1.2. Quan niệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

* Trong khoa học quản lý, quản lý nhà nước thường được hiểu: là sự tác động thực tế mang tính tổ chức và điều chỉnh của nhà nước (thông qua hệ thống các cơ cấu của nhà nước) lên sinh hoạt xã hội, cá nhân, tổ chức của con người nhằm mục đích chấn chỉnh trật tự, duy trì hoặc cải tạo nó, dựa trên cơ sở quyền lực của nhà nước.

Quản lý nhà nước thực chất là sự biểu hiện khả năng của nhà nước trong việc tổ chức và điều chỉnh đời sống xã hội. Quản lý không phải là một cái gì nằm trên xã hội, bên ngoài xã hội, bên ngoài con người mà nằm bên trong xã hội. Quản lý biểu hiện chất lượng xã hội. Trong thiên nhiên, các hiện tượng tự nhiên xảy ra một cách tự phát theo quy luật tự nhiên, dựa trên các quy luật sinh học mà thế giới động vật, thực vật đã phát triển một cách tự nhiên. Nhưng xã hội chỉ có thể phát triển được nhờ ý thức, tri thức của con người, con người nhờ ý thức, tri thức của mình mà nhận thức được thế giới xung quanh, nghĩ về thế giới ấy và hình thành nên các kế hoạch để xây dựng cuộc sống của mình.

Để quản lý nhà nước cần phải đặt ra các quy tắc hành vi, ứng xử của con người (ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và ban hành các quyết định quản lý, nhưng không vì thế mà quan niệm quản lý nhà nước là ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ban hành các quyết định quản lý cá biệt cụ thể.

* Chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động:

Một là, tác động quản lý mang tính tổ chức

Tác động quản lý nhà nước là rất phong phú, đa dạng, có nhiều đặc trưng và có ý nghĩa riêng. Khác với các hình thức tác động khác như đào tạo, giáo dục, tác động quản lý nhà nước là một hình thức tác động có tổ chức và mang tính điều chỉnh, có nghĩa là sự tác động này phải đặt con người vào các mối quan hệ tổ chức nhất định, nhờ quan hệ sản xuất, quan hệ công vụ...

Hai là, quản lý nhà nước mang tính điều chỉnh; mang tính chất quyền lực; quản lý nhà nước tính khoa học; quản lý mang tính liên tục.

Để hiểu quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động cần phải làm rõ một số khái niệm có liên quan: vệ sinh lao động, điều kiện lao động, kỹ thuật an toàn.

Vệ sinh lao động được hiểu là: Tổng thể các tiêu chuẩn môi trường lao động (ánh sáng, chống bụi, nóng lạnh, gió, tiếng ồn, độ ẩm...); bảo hộ an toàn lao động, trang thiết bị bảo hộ lao động, máy móc, thiết bị sản xuất, chế độ ăn uống tối ưu thích hợp với mỗi loại lao động; vệ sinh cá nhân của người lao động; nhà ở và các tiện nghi sinh hoạt; quản lý sức khỏe cho người lao động và gia đình...

* Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động là cải thiện điều kiện lao động cho người lao động làm việc trong môi trường lao động an toàn có ý nghĩa cực kỳ to lớn.

Điều kiện lao động đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động là mục đích, mục tiêu không chỉ của một doanh nghiệp, một quốc gia mà là còn của toàn thể loài người. Bảo đảm an toàn thân thể người lao động, không xảy ra chết người, bị thương tật, tàn phế do tai nạn lao động gây nên.

- Bảo vệ sức khỏe cho người lao động, không bị mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh tật khác do điều kiện lao động gây ra.

- Bồi dưỡng hồi phục kịp thời và duy trì sức khỏe cho người lao động sau khi sản xuất

- Công tác bảo hộ lao động có vị trí rất quan trọng trong sản xuất và là một trong những yêu cầu khách quan của sản xuất dưới bất cứ nền sản xuất nào.

Như vậy, an toàn, vệ sinh lao động là tình trạng, điều kiện lao động không gây ra sự nguy hiểm trong sản xuất. Từ góc độ luật học có thể hiểu, an toàn, vệ sinh lao động là một chế định pháp luật là tổng hợp những quy phạm của Nhà nước quy định các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động và khắc phục những hậu quả của tai nạn lao động, cải thiện điều kiện lao động cho người lao động

Từ những vấn đề nêu trên, có thể hiểu: quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động là sự tác động mang tính tổ chức và điều chỉnh của nhà nước (thông qua hệ thống các cơ quan nhà nước) đến việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm điều kiện lao động không gây ra sự

nguy hiểm cho người lao động trong sản xuất, chấn chỉnh trật tự, duy trì, hoạt động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động dựa trên cơ sở quyền lực của nhà nước bằng pháp luật.

1.3. Nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động là việc nhà nước thông qua các cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động an toàn, vệ sinh lao động thông qua việc nhà nước lập chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, ban hành các văn bản pháp luật, đầu tư, tự nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, trang thiết bị an toàn, vệ sinh lao động.

1.3.1. Tiêu chuẩn trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động là những quy định có tính chất nghiêm ngặt hay bắt buộc đối với các đơn vị sử dụng lao động. Tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động có 2 loại: Một là tiêu chuẩn cấp nhà nước (áp dụng cho tất cả các đơn vị sử dụng lao động); Hai là, tiêu chuẩn cấp ngành (áp dụng trong phạm vi ngành đó). Tiêu chuẩn cấp nhà nước do Bộ Khoa học Công nghệ xây dựng và ban hành có sự tham gia của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Với tư cách là chủ thể lớn nhất quản lý an toàn, vệ sinh lao động. Nhà nước đã ban hành hệ thống tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động với trên 150 loại được áp dụng trong nhiều ngành kinh tế kỹ thuật khác nhau.

1.3.2. Các quy định về trang bị phương tiện bảo hộ lao động cá nhân

1.3.3. Quy định về khám sức khỏe cho người lao động

1.3.4. Quy định và chế độ bồi dưỡng hiện vật

Theo Điều 104 Bộ luật lao động

1.3.5. Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

1.3.6. Các quy định nhằm khắc phục hậu quả tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Được bồi thường (Khoản 03 điều 107 bộ luật lao động). Được hưởng trợ cấp tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp theo qui định tại luật bảo hiểm xã hội.

1.3.7. Quy định an toàn, vệ sinh lao động đối với lao động có đặc điểm riêng

- Lao động nữ: Điều 113 khoản 01 bộ luật lao động qui định.
- Lao động chưa thành niên (Điều 121 và 122 Bộ luật lao động qui định.)
- Lao động là người khuyết tật và người cao tuổi.

1.4. Các nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề khách thể cần phải bảo vệ mà Nhà nước quy định nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động, khâu ban hành văn bản pháp luật đến tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm. Nhà nước cụ thể là Chính phủ và Chương trình quốc gia về bảo hiểm lao động, an toàn, vệ sinh lao động đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế kế hoạch và ngân sách của Nhà nước... cho đến ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

1.4.1. An toàn, vệ sinh lao động được thực hiện đồng bộ, toàn diện

1.4.2. Nguyên tắc đảm bảo sự tham gia của tổ chức công đoàn trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Công đoàn là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Với quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế hoạt động, công đoàn là tổ chức có nhiều khả năng nhất trong việc bảo vệ quyền của người lao động nói chung và quyền được làm việc trong môi trường an toàn, vệ sinh lao động của người lao động nói riêng. Tại Chương XIII, Bộ luật lao động sửa đổi bổ sung đã quy định về quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trên tất cả các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực an toàn lao động - vệ sinh lao động. Đây chính là việc đề cao vai trò của tổ chức công đoàn. Đồng thời, các quy định từ điều 153 đến 156 của Bộ luật và đặc biệt trong Luật Công đoàn năm 1990.

1.4.3. Nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý an toàn - vệ sinh lao động

- Quản lý về An toàn - vệ sinh lao động (Điều 180 Bộ luật lao động)

Việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động chủ yếu ở việc xây dựng và ban hành các quy định về Bảo hộ lao động; xây dựng chương trình quốc gia về bảo hộ lao động và đưa vào kế hoạch phát triển

kinh tế xã hội vào ngân sách nhà nước; thanh tra việc thực hiện các quy định về An toàn - vệ sinh lao động.

Tác giả cho rằng pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động quy định cụ thể cho các Bộ, ngành thực hiện là cần thiết tuy nhiên cơ chế phối hợp lại thiếu rõ ràng, một số khái niệm về an toàn, vệ sinh lao động chưa rõ, chưa minh bạch, nên chức năng của một số Bộ còn chồng chéo như phân định chưa rõ các khái niệm: "an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn công nghiệp".

1.5. Pháp luật một số nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Để có tầm nhìn khái quát về pháp luật an toàn - vệ sinh lao động và từ đó rút ra được các kinh nghiệm bổ ích cho Việt Nam, tác giả đã nghiên cứu Luật lao động nói chung, luật an toàn - vệ sinh lao động nói riêng của một số nước trên thế giới đặc biệt của một số nước trong khu vực.

1.5.1. Luật An toàn sức khoẻ công nghiệp của Hàn Quốc

1.5.2. Luật An toàn lao động của Singapore

1.5.3. Luật lao động của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa

1.5.4. Luật phòng ngừa và điều trị bệnh nghề nghiệp của Trung Quốc

1.5.5. Đạo luật an toàn sức khoẻ nghề nghiệp của Malaysia (Occupational Safety and Health ACT)

1.5.6. Luật an toàn sức khoẻ và phúc lợi xã hội của Philippine

1.5.7. Luật an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của Mỹ (Chapter 15 - Occupational Safety and health)

1.5.8. Đạo luật an toàn sức khoẻ tại nơi làm việc của Anh

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

2.1. Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Theo Điều 95 Bộ luật lao động quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn

lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động. Người lao động phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của doanh nghiệp. Mọi tổ chức và cá nhân có liên quan đến lao động, sản xuất phải tuân theo pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động và về bảo vệ môi trường.

Khoản 2, 3 Điều 142 Bộ luật lao động qui định về bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo tình hình tai nạn lao động trong 6 tháng đầu năm 2011 trên toàn quốc như sau:

Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 6 tháng đầu năm 2011 trên toàn quốc đã xảy ra 3531 vụ tai nạn lao động làm 3642 người bị nạn trong đó:

- Số vụ tai nạn lao động chết người: 233 vụ; số vụ tai nạn lao động có hai người bị nạn trở lên: 44 vụ; số người chết: 273 người; số người bị thương nặng: 544 người; nạn nhân là lao động nữ: 630 người

Đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động trong sản xuất nông nghiệp cũng đang tồn tại nhiều vấn đề cần phải lưu tâm. Đây mới là vấn đề cốt yếu trong bảo vệ người lao động trong nông nghiệp; vận chuyển, pha chế, sử dụng, bảo quản hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật không an toàn; tai nạn lao động khi sử dụng máy nông nghiệp, sử dụng điện còn nhiều; môi trường lao động đang ngày càng ô nhiễm, gây ảnh hưởng xấu đến tính mạng và sức khoẻ của người lao động. Nhưng hoặc pháp luật về An toàn - vệ sinh lao động chưa dự liệu tới hoặc được nhiều cơ quan quản lý khác nhau dẫn đến manh mún, chồng chéo, rốt cục là quản lý về an toàn - vệ sinh lao động trong nông nghiệp đem lại hiệu quả thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại nêu trên là do:

Một là, trình độ học vấn của người nông dân còn thấp cùng với tâm lý thói quen lao động tiểu nông, giản đơn đã cản trở người lao động trong việc tiếp cận những kiến thức lao động chuyên môn và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động.

Hai là, lao động nông nghiệp hầu hết chưa được đào tạo, do đó hạn chế khả năng hiểu biết về khoa học thường thức, hạn chế trong tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhận thức của người dân về sự cần thiết của an toàn - vệ sinh lao động còn chưa đầy đủ. Do vậy, không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trong thời kỳ mới.

Ba là, nội dung hoạt động an toàn - vệ sinh lao động chưa đến được cấp chính quyền cơ sở (xã, phường) ở nông thôn. Hoạt động tuyên truyền về an toàn - vệ sinh lao động trong nông nghiệp vẫn mang tính phong trào, thời điểm nên mức độ tác động đến người nông dân chưa sâu.

Bốn là, vấn đề chăm sóc y tế lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh tật trong khu vực kinh tế nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

Bốn nguyên nhân trên cho thấy việc quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong môi trường nông nghiệp đang còn nhiều trở trở, bức xúc, cần thiết phải phủ kín bởi pháp luật về An toàn - vệ sinh lao động trong môi trường này.

Việc nhận thức về tầm quan trọng của an toàn - vệ sinh lao động chưa được tuyên truyền rộng khắp và triệt để, dẫn đến người sử dụng lao động và người lao động thờ ơ, thiếu quan tâm đến khái niệm an toàn, vệ sinh lao động.

Nhìn chung các quy định về an toàn - vệ sinh lao động tản mát, thiếu hệ thống, thiếu đồng bộ, tính khả thi không cao. Các quy định dường như chỉ có ý nghĩa trên giấy, điều này cũng dễ hiểu bởi lẽ các quy định về an toàn - vệ sinh lao động chưa gắn gũi với người lao động, không được đảm bảo thực hiện bằng các chế tài thực sự và việc giám sát thi hành thì bị buông lỏng. Người lao động trước khi được tuyển dụng bắt buộc phải trải qua khoá huấn luyện cơ bản về an toàn - vệ sinh lao động, đây không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền lợi của người lao động.

2.2. Thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác vệ sinh lao động

2.2.1. Ý nghĩa, mục đích của thanh tra An toàn - vệ sinh lao động

Về phương diện pháp lý, Thanh tra Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động là một hệ thống các cơ quan thanh tra Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao

động, được tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nhằm đảm bảo cho hoạt động thanh tra về an toàn - vệ sinh lao động có hiệu quả.

2.2.2. Đối tượng và nội dung Thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động

2.2.2.1. Đối tượng thanh tra

Theo quy định của Bộ luật lao động thì đối tượng thanh tra an toàn - vệ sinh lao động bao gồm tất cả các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động, trừ một số doanh nghiệp, tổ chức đặc thù theo quy định của pháp luật. Trong các đối tượng nêu trên, cần chú trọng nhiều tới các doanh nghiệp có kỹ thuật phức tạp, điều kiện nặng nhọc nguy hiểm, có nhiều nguy cơ gây tai nạn lao động, sự cố về bệnh nghề nghiệp như: hầm mỏ, địa chất, luyện kim.

2.2.2.2. Nội dung thanh tra

Thứ nhất, thanh tra việc thực hiện các quy trình, quy phạm về kỹ thuật an toàn và tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp nhằm ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Thứ hai, thanh tra việc thi hành các biện pháp về tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Thứ ba, thanh tra việc tổ chức thực hiện các chế độ bảo hộ lao động

Thứ tư, thanh tra việc thực hiện biên bản, kiến nghị

2.2.2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và tính chất của thanh tra Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

** Nhiệm vụ của thanh tra Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động*

Quy định tại Điều 186 Bộ luật lao động, thanh tra Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động nước ta hiện nay có nhiệm vụ chính sau:

- Thanh tra về việc chấp hành các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.
- Điều tra tai nạn lao động và những vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người lao động về vi phạm pháp luật về lao động.

- Quyết định xử lý các vi phạm pháp luật an toàn - vệ sinh lao động theo thẩm quyền của mình và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan đó.

** Quyền hạn của thanh tra Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động*

Thanh tra Nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động được pháp luật quy định cho những quyền hạn rất lớn. Có thể phân chia thẩm quyền theo lãnh thổ và theo ngành quản lý.

** Quyền hạn của thanh tra viên*

Luật Thanh tra năm 2004 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức thanh tra và thanh tra viên. Về lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động thì Thanh tra chuyên ngành có thêm một số quyền sau: quyết định tạm đình chỉ việc sử dụng máy, thiết bị, nơi làm việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lao động và phải chịu trách nhiệm. Gần đây nhất là quy định số 892/1999/QĐ/BLĐTBXH ngày 6/8/1999 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định bổ nhiệm và miễn nhiệm, cấp thẻ thanh tra viên lao động.

2.2.2.4. Tính chất của thanh tra An toàn - vệ sinh lao động

- Tính pháp luật
- Tính chất quần chúng
- Tính khẩn trương, kịp thời, thường xuyên và rộng khắp

Tác giả cho rằng về góc độ pháp lý, sự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động cần thiết phải minh bạch trong các quy định. (theo quy định tại khoản 2 Điều 107). Chính vì lẽ đó tôi cho rằng phải bảo vệ lợi ích người lao động, vừa áp dụng linh hoạt trong thực tiễn. Tác giả đề xuất quỹ bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, để khi xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lấy từ quỹ này để bồi thường đỡ gánh nặng cho doanh nghiệp và đó cũng là cách thức mà các nước có nền kinh tế thị trường áp dụng. Hơn nữa cần xây dựng khung bồi thường tương ứng với tỷ lệ thương tật khi bị tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp, nếu thương tật vĩnh viễn sẽ được hưởng trợ cấp hàng tháng cho nạn nhân và thân nhân của họ. Các quy định về bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của nước ta hiện nay đã và đang gặp nhiều bất cập trong thực tế áp dụng. Tôi cho rằng cần phải xây dựng một quỹ riêng do một cơ quan quản lý mà nguồn từ sự đóng góp của người sử dụng lao động trên cơ sở quỹ lương

của doanh nghiệp, của cá nhân người lao động. Như vậy cơ chế bồi thường sẽ thể hiện tính khách quan và công bằng, khắc phục được những bất cập thực tiễn hiện nay. Đây là vấn đề khá nan giải và khó giải quyết.

Do tính chất đặc thù của lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động đòi hỏi phải được kiểm tra, giám sát, phát hiện để ngăn ngừa kịp thời những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn lao động và các nguy hại khác cho người lao động, công tác thanh tra phải được đặt lên hàng đầu. Tác giả đề xuất cần thiết phải tăng thẩm quyền cho thanh tra an toàn, vệ sinh lao động như quyền truy tố đối tượng khi vi phạm. Phải đặt ra tiêu chuẩn khắt khe khi tuyển dụng thanh tra về an toàn, vệ sinh lao động: phải qua trù ờng đào tạo thanh tra trước khi bổ nhiệm, phải thayđ ổi từ quan điểm nhận thức về vị trí, vai trò của thanh tra an toàn, vệ sinh lao động. Pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của Việt Nam hiện nay không có quy định nào có tính bắt buộc phải tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tới người lao động. Trên thế giới hầu hết các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển đều có quy định về tư vấn an toàn sức khỏe. Vậy tôi nghĩ rằng pháp luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam nên tiếp thu kinh nghiệm này.

Tóm lại, ngoài những tiến bộ và quan tâm của nhà nước trong lĩnh vực ban hành ra các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cũng còn có một số hạn chế, bất cập. Tôi nghĩ rằng nhà nước nên quan tâm và kiên quyết hơn nữa để hạn chế tai nạn lao động, bảo vệ quyền lợi cho người lao động, để có một nguồn nhân lực dồi dào góp phần xây dựng đất nước.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

3.1. Sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

Hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động là một nhu cầu tất yếu hiện nay ở nước ta, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động bảo đảm an

toàn, vệ sinh lao động. Mặt khác nhằm cơ sở pháp lý bảo vệ các quyền của người lao động góp phần phòng chống các bệnh nghề nghiệp, bảo đảm khả năng rảnh rỗi sức lao động, bảo đảm cho hiệu quả của sản xuất.

Do sự quan tâm đến bảo vệ quyền của người lao động, do hội nhập quốc tế...

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của Việt Nam, tiếp thu kinh nghiệm của một số nước có nền kinh tế thị trường phát triển và trên cơ sở nhu cầu về lý luận, về thực tiễn, về hiện đại hoá, về hợp tác quốc tế đã trình bày ở trên, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của Việt Nam trong điều kiện đang thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tạo môi trường và điều kiện an toàn lao động cho người lao động đảm bảo An toàn - vệ sinh lao động nhằm góp phần phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong nền kinh tế hội nhập, góp phần đáng kể tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an ninh chính trị, uy tín của Đảng và Nhà nước Việt Nam mới.

Cần xây dựng Luật chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động:

Tiếp thu kinh nghiệm pháp luật về An toàn - vệ sinh lao động của một số nước có nền kinh tế thị trường phát triển như đã nêu ở Chương 1 và trên cơ sở thực tế của Việt Nam, theo tác giả các quy định về an toàn - vệ sinh lao động phải được Luật hoá.

Để hoàn thiện pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của Việt Nam trước hết phải xây dựng Luật chuyên ngành về an toàn - vệ sinh lao động để trình Quốc hội ban hành ngay trong thời điểm hiện nay. Chỉ như vậy, các quan hệ về an toàn vệ sinh lao động mới được điều chỉnh bằng pháp luật một cách tương xứng và hiệu quả.

Luật An toàn - vệ sinh lao động độc lập sẽ đạt được những mục đích và ý nghĩa sau đây:

Thể hiện sự quan tâm của toàn Đảng, toàn dân với việc chăm lo sức khoẻ, sinh mạng cho mọi người dân nói chung, người lao động nói riêng trong thời điểm nền kinh tế thị trường của chúng ta đang phát triển và hội nhập.

Đến nay tình hình kinh tế xã hội nói chung và lao động nói riêng đã có những bước phát triển nhanh, vượt bậc về nhiều lĩnh vực đặc biệt về khoa học công nghệ, do vậy một số quy định về an toàn - vệ sinh lao động không theo kịp, đang nảy sinh những nhu cầu bức thiết đòi hỏi phải bổ sung, hoàn thiện. Trên cơ sở đó, luận văn mạnh dạn đưa ra mười hai những lĩnh vực điều chỉnh của pháp luật về An toàn - vệ sinh lao động đang còn nhiều bất cập, lúng túng trong các quy định hoặc một số lĩnh vực pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động còn bỏ ngỏ, hy vọng đó là những căn cứ cho việc hoàn thiện pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động trong thời gian tới. Chính vì vậy, theo tôi cần thiết phải rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về an toàn - vệ sinh lao động lao động trong các văn bản khác nhau cho thống nhất: sau nữa phải có văn bản gắn kết, để phối hợp chặt chẽ mà không ảnh hưởng tới các quy định khác của cơ quan đó mà kết quả xử lý được thuận lợi.

Tôi cho rằng pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động cần thiết phải điều chỉnh mọi quan hệ lao động có liên quan đến con người, nên cần thiết phải mở rộng phạm vi điều chỉnh, tránh bỏ lọt quan hệ về an toàn, vệ sinh lao động.

Vì liên quan đến sức khỏe, sinh mệnh con người, tác giả đề xuất cần lấy ý kiến toàn dân, chuyên gia để đưa ra những quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ theo khoản 3 Điều 107 Bộ Luật Lao động đã được sửa đổi, bổ sung.

Trên cơ sở kinh nghiệm của các quốc gia nền kinh tế thị trường phát triển thì việc quy định bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp phải căn cứ vào mức đóng góp của họ, quan hệ gia đình họ đặc biệt thể hiện tính nhân đạo của nhà nước, của xã hội. Tôi cho rằng phải xây dựng một quỹ riêng do một cơ quan quản lý mà nguồn từ sự đóng góp của người sử dụng lao động trên cơ sở quỹ lương của doanh nghiệp, của cá nhân người lao động. Như vậy cơ chế bồi thường sẽ thể hiện tính khách quan và công bằng, sẽ khắc phục được những bất cập trong thực tiễn hiện nay.

Do tính chất đặc thù của lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động đòi hỏi phải được kiểm tra, giám sát, phát hiện để ngăn ngừa kịp thời những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn lao động và các nguy hại khác cho người lao động, công tác thanh tra phải được đặt lên hàng đầu.

Theo quy định về thanh tra an toàn - vệ sinh lao động như hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi cả về mặt lý luận, cả về mặt thực tế. Những năm vừa qua, rất nhiều vụ việc liên quan đến khiếu nại, tố cáo về An toàn vệ sinh lao động chưa được giải quyết triệt để, gây ra nhiều bất ổn về an ninh, đời sống của người lao động trong xã hội, một phần do công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn - vệ sinh lao động còn nhiều bất cập.

Một là, cơ chế của hệ thống thanh tra về an toàn - vệ sinh lao động từ trung ương đến địa phương chưa thích hợp nên hiệu quả của công tác thanh tra kém hiệu quả.

Hai là, chất lượng của thanh tra (do không được đào tạo cơ bản, chất lượng tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu) còn quá yếu nên chưa đảm đương được nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, thanh tra về an toàn - vệ sinh lao động chưa được trao đúng thẩm quyền nên hiệu quả làm việc chưa cao.

Để thực hiện tốt các yêu cầu trên đây, hiện thực hoá các mục tiêu về an sinh xã hội và phúc lợi xã hội trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, cần tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm.

Hai là, phát triển đồng bộ, đa dạng và nâng cao chất lượng hệ thống bảo hiểm, đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp để người dân tích cực tham gia

Ba là, thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói giảm nghèo bền vững

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

3.2.1. Các giải pháp về tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

Đối với Việt Nam, xuất phát từ vấn đề An toàn - vệ sinh lao động là một trong những lĩnh vực rất quan trọng và ý nghĩa đối với chiến lược bảo vệ và nguồn nhân lực, chiến lược phát triển bền vững kinh tế xã hội của đất nước; là hoạt động đồng bộ trên tất cả các mặt luật pháp, tổ chức hành chính, kinh tế xã hội, khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Hiện nay đất nước ta đang trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đang có chiều hướng gia tăng. Vấn đề tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đang trở thành vấn nạn, cấp bách cần phải được phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời. Các quyền của người lao động được bảo hộ lao động, được làm việc trong những điều kiện đảm bảo về an toàn lao động, vệ sinh lao động đã được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp lý quốc tế (Điều 23 (1) Tuyên ngôn về quyền con người; Điều 7 (b) Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá...) và cũng là một trong những nguyên tắc được quy định tại Điều 56 Hiến pháp năm 1992: "Nhà nước ban hành chính sách, chế độ bảo hộ lao động...".

Các quy định về An toàn lao động - vệ sinh lao động góp phần vào việc cải thiện điều kiện lao động, nâng cao năng suất lao động.

Trong nội dung các quy định về an toàn - vệ sinh lao động đã ban hành có nhiều nội dung thể hiện tính ổn định cao, do đó có thể đưa vào Luật An toàn - vệ sinh lao động độc lập. Ví dụ các nội dung: quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động về an toàn, vệ sinh lao động; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; quy định kiểm định kỹ thuật an toàn, quy phạm an toàn lao động; bồi dưỡng hiện vật v.v. Một số luật hiện nay đã được nâng lên thành Luật từ Pháp lệnh (phòng cháy chữa cháy, nghĩa vụ

quân sự...). Trước đây Việt Nam có Pháp lệnh Bảo hộ lao động nhưng sau đó được đưa vào Chương IX Bộ luật lao động nội dung này.

3.2.2. Giải pháp về cách thức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực An toàn - vệ sinh lao động đạt hiệu quả

Trên cơ sở thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tần suất tai nạn lao động những năm gần đây, đồng thời có sự so sánh pháp luật về An toàn - vệ sinh lao động của một số nước trong khu vực, thế giới đã cho chúng ta thấy được phương hướng và giải pháp thích hợp để thực hiện pháp luật trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động nhằm hạn chế, phòng ngừa hiệu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3.2.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn tiêu chuẩn vệ sinh cùng với quy phạm, quy trình sản xuất

3.2.2.3. Cải thiện điều kiện làm việc là một trong những biện pháp hàng đầu trong việc khắc phục những yếu tố nguy hiểm, độc hại

Tác giả cho rằng cần thiết có các quy định, các chính sách khuyến khích các đơn vị sản xuất thay thế công nghệ hiện đại hơn, sử dụng thay thế những chất ít hoặc không độc hại.

3.2.2.4. Tuyên truyền giáo dục huấn luyện trong lĩnh vực An toàn - vệ sinh lao động cần thực hiện thường xuyên, sâu rộng trong công nhân, viên chức làm cho cán bộ công nhân có nhận thức về tính quan trọng trong lĩnh vực An toàn - vệ sinh lao động, có ý thức thực hiện nghiêm chỉnh và trở thành thói quen trong sản xuất

3.2.2.5. Đưa những yêu cầu về Bảo hộ lao động và kế hoạch thực hiện một cách thường xuyên, gắn kế hoạch Bảo hộ lao động với kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính của các cấp, các ngành và của Nhà nước

3.2.2.6. Thực hiện chặt chẽ chế độ kiểm tra, thanh tra giám sát, thường phạt kịp thời, nghiêm minh, đề cao kỷ luật, pháp luật của Nhà nước đối với việc thực hiện An toàn - vệ sinh lao động

3.2.2.7. Bảo đảm các yêu cầu trong lĩnh vực An toàn - vệ sinh lao động theo các quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn và tiêu chuẩn vệ sinh ngay từ khi thiết kế, xây dựng, chế tạo, lắp đặt

3.2.2.8. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác An toàn - vệ sinh lao động và coi đây là nhiệm vụ quan trọng đối với việc cải thiện điều kiện lao động

3.2.2.9. Thống kê, phân tích tình hình tai nạn lao động, sự cố sản xuất, tình hình bệnh tật của người lao động để kịp thời có biện pháp phòng ngừa

KẾT LUẬN

Cùng với sự chuyển đổi của nền kinh tế, một số Bộ luật mới, các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong cơ chế mới cho phù hợp. Năm 1991 Pháp lệnh Bảo hộ lao động được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 9/9/1991, đánh dấu sự hoàn thiện của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Lần đầu tiên một văn bản pháp quy chỉ dành riêng để điều chỉnh các quan hệ lao động trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động nhằm bảo vệ người lao động. Năm 1994, Bộ luật Lao động được Quốc hội thông qua ngày 23/6/1994 trong đó một chương quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Từ đây an toàn - vệ sinh lao động được coi như một chế định trong Bộ Luật lao động. Để điều chỉnh các quan hệ lao động trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, các nghị định, thông tư ra đời để đáp ứng kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, do đặc điểm của nền kinh tế nước ta, pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động đang còn ở giai đoạn ban đầu, mới tiếp cận, quá trình áp dụng chưa đủ thời gian để kết luận pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động đã đi vào đời sống của người lao động hay chưa và cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu cụ thể để đánh giá về hiệu quả của pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động và những lợi ích thiệt hại về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động, người sử dụng lao động trong xã hội.

Trong khoảng 20 năm thực hiện pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động trong cơ chế chuyển đổi đã bộ lộ một số khuyết điểm, những tồn tại nhất định, Đó hoặc là pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động chưa dự liệu tới, hoặc là có thể đề cập đến nhưng manh tính khái quát chưa đi vào đời sống của người lao động.

Xuất phát từ cách nhìn nhận như trên, luận văn: "***Quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động theo pháp luật lao động Việt Nam***" đã tiếp cận một số nội dung của quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; một số phương pháp và cách giải quyết khi áp dụng quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động vào đời sống của người lao động.

Trong một số năm gần đây do tốc độ phát triển tương đối nhanh của nền kinh tế nên pháp luật nói chung và pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động nói riêng đôi khi chưa theo kịp với sự phát triển xã hội. Pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của nước ta so với pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của một số nước tiên tiến và trong khu vực khác nhau cả về chất và lượng. Ví dụ ở Mỹ thanh tra an toàn - vệ sinh lao động khác với ta cả về quy mô, tổ chức thực hiện, chức năng và nhiệm vụ của thanh tra viên; ở Singapor, việc bồi thường tai nạn lao động cho người lao động được tính tới độ tuổi, năm phục vụ và đặc điểm quan hệ gia đình.

Qua những nội dung cơ bản được đề cập ở trên, luận văn xem xét vấn đề dưới góc độ pháp lý, đi từ lý luận đến thực tiễn của quá trình ban hành văn bản, quá trình áp dụng pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động ở Việt Nam từ trước đến nay, đã cho chúng ta thấy vai trò quan trọng của Nhà Nước quản lý về an toàn - vệ sinh lao động trong quá trình phát triển của đất nước ta nói chung, trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường nói riêng.

Nếu bảo hộ lao động là yêu cầu khách quan của sản xuất thì sự áp dụng quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động vào chu trình sản xuất, kinh doanh là yêu cầu không thể thiếu được. Giữa văn bản pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động và sự áp dụng của nó có mối quan hệ đặc biệt. Bởi lẽ nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra tính tới

từng phút, từng giờ. Cho nên nếu pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động không đầy đủ, chưa tương xứng quan hệ về an toàn - vệ sinh lao động cần điều chỉnh thì việc áp dụng nó trong sản xuất sẽ không được thực hiện đúng, hoặc thực hiện không nghiêm túc, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có thể xảy ra ngay và ngược lại. Việc áp dụng pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động không tuân thủ các quy trình, quy phạm an toàn, vệ sinh lao động, tiêu chuẩn vệ sinh lao động thì sẽ không lường hết được tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp sẽ xảy ra như thế nào và hậu quả ra sao?

Luận văn đã đề cập đến một số nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, đề xuất một số quan điểm ý tưởng và một số giải pháp hoàn thiện, cơ chế áp dụng pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động không ngoài mục đích góp phần ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp ở Việt Nam.